**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN N**
**THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2023/DS-ST
Ngày: 11 – 12 – 2023
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**
2. Ông **Võ Hoàng Vũ**

- *Thư ký phiên tòa*: Cô **Nguyễn Thị Hương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 567/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về *việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 865/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 329/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ**

  Trụ sở: 130 P, phường B, quận P, Thành phố H.

  Địa chỉ Liên lạc: 167 T, phường A, quận N, Thành phố C.

  Đại diện ủy quyền: Bà **Lâm Thảo A** (QĐ số 103/QĐ-AHA ngày 27/4/2023) – có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy V**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

  Địa chỉ HKTT: 127/14D/9 N, phường A, quận N, Thành phố C.

  Tạm trú: 176/9 khu vực 4, phường A1, quận N, thành phố C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là DongA Bank) trình bày:*

**1**. Ngày 10/10/2019, Ngân hàng TMCP Đ - PGD A có quan hệ tín dụng, cho bà Nguyễn Thị Thùy V vay vốn như sau: Số tiền vay: 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 01035780.0103578001T19007 được duyệt cho vay ngày 10/10/2019, ký nhận nợ cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ, chi tiết như sau:

Số tiền vay: 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*); thời hạn vay: 60 tháng (từ 10/10/2019 đến 10/10/2024); Lãi suất 8%/năm; Phương thức thanh toán: Trả gốc và lãi hàng tháng; Số tiền góp hàng tháng: 1.400.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng.

Trong quá trình vay, từ ngày 10/10/2019 đến nay, bà Nguyễn Thị Thùy V trả được tổng số tiền như sau: Vốn: 13.042.625 đồng; Lãi trong hạn: 12.157.375 đồng, lãi quá hạn: 0đ. Tổng cộng: 25.200.000 đồng.

Tính đến ngày 25/4/2023 bà Thùy V còn nợ vốn gốc 46.957.375 đồng, lãi trong hạn 11.842.625 đồng, lãi quá hạn 2.575.436 đồng. Tổng cộng: 61.375.436 đồng

**2**. Ngày 03/3/2020, Ngân hàng TMCP Đ - PGD A có quan hệ tín dụng, cho bà Nguyễn Thị Thùy V vay vốn như sau: Số tiền vay: 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00263708.0103578001T20008 được duyệt cho vay ngày 03/3/2020, ký nhận nợ cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ, chi tiết như sau:

Số tiền vay: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); thời hạn vay: 60 tháng (từ 03/3/2020 đến 03/3/2025); Lãi suất 8%/năm; Phương thức thanh toán: Trả gốc và lãi hàng tháng; Số tiền góp hàng tháng: 700.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng.

Trong quá trình vay, từ ngày 03/3/2023 đến nay, bà Nguyễn Thị Thùy V trả được tổng số tiền như sau: Vốn: 4.496.722 đồng; Lãi trong hạn: 4.603.278 đồng, lãi quá hạn: 0đ. Tổng cộng: 9.100.000 đồng.

Tính đến ngày 25/4/2023 bà Thùy V còn nợ vốn gốc 25.503.278 đồng, lãi trong hạn 7.396.722 đồng, lãi quá hạn 1.198.298 đồng. Tổng cộng: 34.098.298 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên nhắc hở và tạo điều kiện thuận lợi để bà: Nguyễn Thị Thùy V thanh toán vốn+lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng bà Vân không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng.

Tính đến ngày 25/4/2023, bà Nguyễn Thị Thùy V còn nợ các khoản sau:

1. HĐTD số 01035780.0103578001T19007, tổng số tiền là: 61.375.436 đồng *(vốn gốc 46.957.375 đồng, lãi trong hạn 11.842.625 đồng, lãi quá hạn 2.575.436 đồng)*

2. HĐTD số 00263708.0103578001T20008, tổng số tiền là: 34.098.298 đồng *(vốn gốc 25.503.278 đồng, lãi trong hạn 7.396.722 đồng, lãi quá hạn 1.198.298 đồng)*

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Đ kính đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2023.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, không có ký do.*

**Tại phiên tòa**: Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP TMCP Đ đã có tự khai đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V phải thanh toán nợ, tính đến ngày 27/10/2023, bà Nguyễn Thị Thùy V còn nợ các khoản sau:

1. HĐTD số 01035780.0103578001T19007, tổng số tiền là: 63.194.729 đồng *(vốn gốc 46.957.375 đồng, lãi trong hạn 11.842.625 đồng, lãi quá hạn 4.394.729 đồng)*

2. HĐTD số 00263708.0103578001T20008, tổng số tiền là: 34.982.121 đồng *(vốn gốc 25.503.278 đồng, lãi trong hạn 7.396.722 đồng, lãi quá hạn 2.082.121 đồng)*

Và buộc bị đơn phải trả lãi phát sinh từ ngày 27/10/2023 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thùy V trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng.

Đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] *Về thủ tục:* Bị đơn ba Nguyễn Thị Thùy V đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhưng bà Vân vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt đối với bà Vân từ 02 lần trở lên. Do đó, Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Vân là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Đ có cho bà Nguyễn Thị Thùy V vay vốn theo các hợp đồng tín dụng số 01035780.0103578001T19007 ngày 10/10/2019 và số 00263708.0103578001T20008

ngày 03/3/2020. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi kể cả lãi suất quá hạn và lãi phát sinh sau ngày xét xử, do đó

xác định đây là loại kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện Ngân hàng TMCP Đ – PGD A có cho bà Nguyễn Thị Thùy V vay vốn theo các hợp đồng tín dụng số 01035780.0103578001T19007 ngày 10/10/2019 với hạn mực cho vay là 60.000.000 đồng và số 00263708.0103578001T20008 ngày 03/3/2020 với hạn mức cho vay 30.000.000đồng. Sau khi được cấp tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền theo hợp đồng vay vốn qua tài khoản thẻ của bà Nguyễn Thị Thùy V. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi suất quá hạn là đúng quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi còn lại của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 27/10/2023 với tổng số tiền là:

1. HĐTD số 01035780.0103578001T19007, tổng số tiền là: 63.194.729 đồng *(vốn gốc 46.957.375 đồng, lãi trong hạn 11.842.625 đồng, lãi quá hạn 4.394.729 đồng)*

2. HĐTD số 00263708.0103578001T20008, tổng số tiền là: 34.982.121 đồng *(vốn gốc 25.503.278 đồng, lãi trong hạn 7.396.722 đồng, lãi quá hạn 2.082.121 đồng)*

Và buộc bị đơn bà Vân phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số nợ gốc và lãi còn lại tính đến ngày 27/10/2023, cụ thể:

- HĐTD số 01035780.0103578001T19007, tổng số tiền là: 63.194.729 đồng *(vốn gốc 46.957.375 đồng, lãi trong hạn 11.842.625 đồng, lãi quá hạn 4.394.729 đồng)*

- HĐTD số 00263708.0103578001T20008, tổng số tiền là: 34.982.121 đồng *(vốn gốc 25.503.278 đồng, lãi trong hạn 7.396.722 đồng, lãi quá hạn 2.082.121 đồng)*

Và buộc bà Nguyễn Thị Thùy V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 27/10/2023 cho đến khi bà Vân trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 4.908.842 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại 2.387.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001314 ngày 05-7-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TANDTPCT;*
- *VKSNDQNK;*
- *THADSQNK;*
- *Các đs;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐỖ THỊ DIỄM TRANG**